

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4958 /UBND-KTNS

Đồng Nai, ngày 10 tháng 9 năm 2025

V/v phê duyệt, bổ sung kinh
phí nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ
thôi việc theo Nghị định
178/2024/NĐ-CP và Nghị
định 154/2025/NĐ-CP của
Chính phủ

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- UBND các xã, phường.

Sau khi xem xét ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 2832/STC-NSNN ngày 29/8/2025 về việc phê duyệt, bổ sung kinh phí nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP và Nghị định 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ (bản sao văn bản đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận bổ sung kinh phí nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ cho UBND các xã, phường với tổng số tiền dự toán là 500.752.786.717 đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện:

- Các địa phương sử dụng nguồn cải cách tiền lương đã được giao trong dự toán năm 2025 của đơn vị với tổng số tiền là 116.382.816.853 đồng (Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Công văn số 2832/STC-NSNN ngày 29/8/2025 của Sở Tài chính).

- Chấp thuận chủ trương sử dụng nguồn cải cách tiền lương năm 2025 bổ sung kinh phí cho UBND các xã, phường để thực hiện nhiệm vụ chi nêu trên với số tiền dự toán là 378.740.969.864 đồng (Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm Công văn số 2832/STC-NSNN ngày 29/8/2025 của Sở Tài chính).

- Điều chỉnh nguồn kinh phí đã giao tại Công văn số 4482/UBND-KTNS ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh như sau:

+ Từ: Nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh số tiền 5.629.000.000 đồng (xã Phú Trung: 3.873.000.000 đồng, xã Phước Sơn: 1.756.000.000 đồng).

+ Thành: Nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp xã, phường đã được giao dự toán tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai với số tiền là 5.629.000.000 đồng (xã Phú Trung: 3.873.000.000 đồng,

xã Phước Sơn: 1.756.000.000 đồng).

2. Giao Sở Tài chính giải quyết kinh phí nêu trên cho UBND các xã, phường theo quy định.

3. UBND các xã, phường có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thực hiện thanh quyết toán theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XVII;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2832/STC-NSNN
V/v phê duyệt, bổ sung kinh phí
nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc
theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP
và Nghị định 154/2025/NĐ-CP
của Chính phủ

Đồng Nai, ngày 29 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính Phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, theo đó khoản 13 Điều 3 quy định “Các khoản dự toán chi của NSDP đã được Hội đồng nhân dân quyết định chưa phân bổ chi tiết: Các cơ quan, đơn vị, ngân sách cấp dưới lập dự toán và thuyết minh chi tiết gửi các cơ quan có liên quan ở địa phương xem xét, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phân bổ, giao dự toán chi đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật” và khoản 9 Điều 1 quy định “sử dụng nguồn cải cách tiền lương của NSDP để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành và tinh giản biên chế”.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh. Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bổ sung kinh phí nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

1. Phê duyệt tổng nhu cầu kinh phí trên địa bàn các xã, phường, số tiền **500.752.786.717 đồng**.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

- Các địa phương sử dụng nguồn cải cách tiền lương đã được giao dự toán tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai, số tiền **116.382.816.853 đồng** (Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm).

- Chấp thuận chủ trương sử dụng nguồn cải cách tiền lương cấp tỉnh năm 2025 bổ sung kinh phí cho các xã, phường để thực hiện nhiệm vụ chi nêu trên, số tiền **378.740.969.864 đồng** (Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm).

- Điều chỉnh nguồn kinh phí đã giao tại Công văn số 4482/UBND-KTNS ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh như sau:

Từ: Nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh số tiền 5.629.000.000 đồng (xã Phú Trung: 3.873.000.000 đồng, xã Phước Sơn: 1.756.000.000 đồng).

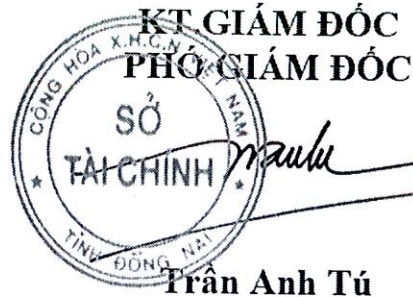
Thành: Nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp xã, phường đã được giao dự toán tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai, số tiền 5.629.000.000 đồng (xã Phú Trung: 3.873.000.000 đồng, xã Phước Sơn: 1.756.000.000 đồng).

Sở Tài chính kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận đồng ý

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, NSNN.

TienLS-VanHTT



UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

Phụ lục 1

Các địa phương sử dụng nguồn cải cách tiền lương đã giao dự toán
tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai

ĐVT: Đồng

STT	ĐƠN VỊ	SỐ TIỀN
1	2	3
	Tổng cộng	116.382.816.853
1	Đồng Tâm	7.292.129.000
2	Tân Lợi	7.148.095.563
3	Thuận Lợi	5.537.339.438
4	Đồng Phú	8.314.271.258
5	Đa Kia	770.000.000
6	Phú Nghĩa	800.000.000
7	Nha Bích	433.528.875
8	Phường Chơn Thành	5.662.487.259
9	Phường Minh Hưng	1.764.784.125
10	Nghĩa Trung	1.710.000.000
11	Phú Trung	5.311.000.000
12	Bù Đăng	11.270.000.000
13	Phước Sơn	5.381.000.000
14	Bom Bo	8.469.000.000
15	Đak Nhau	1.250.000.000
16	Thọ Sơn	5.878.001.000
17	Bình Tân	6.751.401.638
18	Phú Riêng	7.735.048.188
19	Long Hà	3.389.363.000
20	Hưng Phước	5.413.112.699
21	Thiện Hưng	5.749.254.810
22	Bình Phước	3.184.000.000
23	Đồng Xoài	2.000.000.000
24	Phước Bình	1.087.000.000
25	Phước Long	4.082.000.000

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

Phụ lục 2

**Sử dụng nguồn cải cách tiền lương cấp tỉnh năm 2025
bổ sung kinh phí cho các xã, phường**

(Kèm theo Văn bản số 2832/STC.-NSNN ngày 29/8/2025 của Sở Tài chính)

ĐVT: Đồng

STT	ĐƠN VỊ	SỐ TIỀN
1	2	3
	Tổng cộng	378.740.969.864
1	Cẩm Mỹ	2.375.818.088
2	Xuân Đông	14.315.809.952
3	Xuân Quế	6.696.674.595
4	Sông Ray	7.256.657.363
5	Xuân Đường	6.949.281.398
6	Phường Long Khánh	2.423.850.683
7	Phường Bảo Vinh	13.693.030.357
8	Phường Xuân Lập	4.864.817.004
9	Phường Bình Lộc	149.979.510
10	Tân Phú	2.234.159.000
11	Đak Lua	664.745.000
12	Phước Tân	1.520.268.750
13	Phú Lâm	1.300.060.000
14	Phước An	891.605.813
15	Bình Minh	1.006.317.000
16	Bầu Hàm	3.012.138.968
17	Hưng Thịnh	664.772.063
18	Dầu Giây	19.302.860.540
19	Phường An Lộc	7.825.501.250
20	Đa Kía	3.275.252.887
21	Phú Nghĩa	4.003.026.085
22	Phường Biên Hòa	13.037.968.125
23	Phường Long Bình	9.089.674.313
24	Phường Tam Hiệp	11.163.100.895
25	Phường Trảng Dài	3.787.563.780
26	Phường Trần Biên	17.809.139.207
27	Phường Bình Long	9.349.967.403
28	Đại Phước	15.102.000.000
29	Nhon Trạch	6.668.000.000
30	Gia Kiệm	18.113.861.961

STT	ĐƠN VỊ	SỐ TIỀN
1	2	3
31	La Ngà	1.976.130.000
32	Thống Nhất	3.385.811.813
33	Định Quán	743.769.000
34	Phú Hòa	1.855.649.250
35	Nam Cát Tiên	6.670.388.625
36	Tà Lài	9.049.943.000
37	Phú Vinh	2.661.918.187
38	Hồ Nai	5.915.000.813
39	Phú Lý	3.013.444.688
40	Minh Đức	4.618.536.600
41	Tân Khai	2.573.509.000
42	Tân Hưng	1.046.000.000
43	Tân Quan	8.695.842.075
44	Xuân Định	8.555.770.000
45	Xuân Phú	9.866.000.000
46	Xuân Hòa	3.623.000.000
47	Xuân Lộc	10.322.000.000
48	Lộc Quang	2.042.556.750
49	An Phước	2.984.794.312
50	Bình An	3.711.306.046
51	Long Phước	1.733.506.515
52	Long Thành	9.930.858.466
53	Phước Thái	4.136.754.375
54	Long Hưng	1.116.180.000
55	Tam Phước	3.329.761.500
56	Tân An	7.091.922.359
57	Trị An	12.633.714.500
58	Bình Phước	19.628.000.000
59	Đồng Xoài	11.226.000.000
60	Xuân Thành	6.055.000.000